TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2023/HSST
Ngày 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị P; bà Nguyễn Thị H.

Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Lan P - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H- Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2023/TLST-HS, ngày 30/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/QĐXXST-HS, ngày 06/7/2023 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm 2002; HKTT: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn D, sinh năm 1980 và bà Hà Thị N, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hà Thị Ngọc C, sinh năm 2004; Con có 02 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Địa chỉ: Số 08, đường P, phường S, thành phố B, tỉnh B, có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 (đã chết).

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981 (là vợ anh Nguyễn Văn P); Trú tại: Thôn T xã M, thị xã Q, tỉnh B, có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức V, sinh năm 1971; HKTT: Thôn T, xã M, thị xã Q, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; HKTT: Khu M, phường N, thành phố B, tỉnh B, vắng mặt.

- Chị Hà Thị N, sinh năm 1984; HKTT: Thôn B xã T, huyện Q, tỉnh T, có mặt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/7/2022, Tùng điều khiển xe mô tô BKS 36H7-108.59 từ thôn T, xã M sang thôn Y, xã Y để mua cơm. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Tùng đang điều khiển xe trên đường liên xã theo hướng M - Y thì quan sát thấy phía trước có xe mô tô BKS 99E1-063.43 do anh Nguyễn Văn P điều khiển đi cùng chiều hướng xã M đi xã Y. Lúc này, T điều khiển xe mô tô tăng tốc để vượt phải xe mô tô của anh P. Do điều khiển xe đi nhanh, không làm chủ tốc độ và vượt xe sai quy định nên xe mô tô do Tùng điều khiển đã va chạm vào phía sau xe mô tô của anh P. Sau khi va chạm, anh P bị ngã văng sang phần đường ngược chiều, xe mô tô bị đổ kéo rê về phía trước. Đúng lúc này, anh Trần Đức V điều khiển xe ô tô tải BKS 99C-187.11 theo hướng ngược chiều đi đến. Do khoảng cách gần nên xe ô tô của anh Vĩ đã tiếp tục va chạm với xe mô tô của anh Phú. T và xe mô tô của T cũng bị ngã đổ ra đường. Hậu quả, anh P bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do thương tích nặng đến ngày 29/7/2022 thì tử vong. (BL 108-123)

Ngày 30/7/2022, T đã đến Công an thị xã Q đầu thú khai nhận về hành vi vi phạm của mình.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã tiến hành các hoạt động điều tra để làm rõ vụ TNGT như sau:

*** Khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra lúc 15 giờ 20 phút, ngày 23/07/2022 tại đường liên xã M - Y , đoạn đường hai chiều rộng 09m, dành cho hai chiều xe cơ giới và xe thô sơ chạy hai bên, mặt đường dải bê tông khô, tầm nhìn rộng không bị che khuất.

(1) - Vệt cỏ cây bị đổ KT(09^{m} x 70^{cm}).
(2) - Vết trượt màu đen KT (01^{m} x 01^{cm}).
(3) - Vị trí xe mô tô BKS: 36H7 - 108.59
(4) - Vết trượt lốp và cày xước KT(8,8^{m} x 50^{cm}).
(5) - Vết trượt lốp và KT(10,7^{m} x 50^{cm}).
(6) - Vị trí xe ô tô BKS: 99C - 187.11.
(7) - Vết cày xước KT(3,5^{m} x 02^{cm}).
(8) - Vị trí xe mô tô BKS: 99E1 - 063.43.
(9) - Vùng máu KT (12^{cm} x 06^{cm}).

Chọn chân cột điện ĐL Q/1.14/TBA Trúc Ổ 3 làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải tính theo chiều hướng M đi Y thuộc T- M - Q - B làm mép đường chuẩn để đo đạc dấu vết người và phương tiện trên hiện trường.

(1) - Vệt cỏ cây bị đổ KT(09^{m} x 70^{cm}) điểm khởi đầu vệt cỏ cây bị đổ hướng Mộ Đạo, điểm gần nhất nằm trên mép đường, điểm cuối vệt đổ hướng Yên Giả, điểm gần nhất nằm trên mép đường, cách đầu trục giữa bánh lốp sau bên trái xe ô tô số (6) là 4,4m cách đầu trục giữa bánh lốp trước xe mô tô số (3) là 06m.

(2) - Vết trượt màu đen KT (01^{m} x 01^{cm}) điểm khởi đầu vết trượt hướng Mộ Đạo, cách mép đường 1,5m, điểm cuối vết trượt hướng Y tiếp giáp với sườn bên trái xe mô tô (3).

(3) - Vị trí xe mô tô BKS 36H7 - 108.59 xe nằm đổ ngả sang trái xe xuống mặt đường, đầu xe hướng tâm đường hơi chếch về phía M, đuôi xe hướng mép đường bên phải theo chiều hướng đi M đi Y hơi chếch về phía Y. Đầu trục giữa

bánh lốp trước xe cách mép đường 02m, cách đầu vết trượt lốp (4) là 1,3m, cách đầu trục giữa bánh lốp sau bên trái xe số (6) là 04m. Đầu trục giữa bánh lốp sau xe cách mép đường 90cm.

(4) - Vết trượt lốp và cày xước KT(8,8^{m} x 50^{cm}) điểm khởi đầu vết trượt lốp và cày xước hướng Y cách mép đường 2,2m, cách đầu vết trượt lốp (5) là 2,4m, điểm cuối vết trượt lốp hướng Mộ Đạo tiếp giáp với bánh lốp trước bên trái xe ô tô số (6) và sườn bên phải xe mô tô số (8).

(5) - Vết trượt lốp và KT(10,7^{m} x 50^{cm}) điểm khởi đầu vết trượt lốp hướng Yên Giả, cách mép đường 3,7m cách điểm vuông góc với cột điện làm mốc là 8,5m, từ điểm vuông góc tới tâm cột điện là 3,4m, điểm cuối vết trượt lốp hướng Mộ Đạo tiếp giáp với bánh lốp trước bên phải xe mô tô số (6).

(6) - Vị trí xe ô tô BKS 99C - 187.11 đầu xe hướng M, đuôi xe hướng Y, đầu trục giữa bánh lốp trước bên trái xe cách mép đường 3,8, cách đầu trục giữa bánh lốp sau xe số (8) là 50cm, bánh lốp đè và tiếp giáp với với yên xe mô tô số (8). Đầu trục giữa bánh lốp sau sau bên trái xe cách mép đường 3,2m, cách tâm vùng máu (9) là 60cm. Cách đầu vết cày xước (7) là 90cm.

(7) - Vết cày xước KT(3,5^{m} x 02^{cm}) điểm khởi đầu vết cày xước hướng Y, cách mép đường 03m, cách tâm vùng máu (9) là 50cm, điểm cuối vết cày xước hướng Y tiếp giáp với sườn bên phải xe mô tô số (8).

(8) - Vị trí xe mô tô BKS 99E1 - 063.43 xe đổ nằm ngả sang bên phải xe xuống mặt đường, xe nằm phía dưới đầu xe bên trái xe ô tô số (6). Đầu trục giữa bánh lốp trước xe cách mép đường 4,6m. Đầu trục giữa bánh lốp sau xe cách mép đường 3,5m.

(9) -Vùng máu KT (12^{cm} x 06^{cm}) tâm vùng máu cách mép đường 2,4m. (BL 69-70)

*** Sau khi khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tạm giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 36H7-108.59; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – trắng, BKS 99E1-063.43 và 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, BKS 99C-187.11;
- Ngày 12/8/2022, chị Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm 1981, HKTT: thôn T, xã M, thị xã Q tỉnh B (vợ của anh Nguyễn Văn P) giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh L, 01 giấy phép lái xe số L159704 mang tên Nguyễn Văn P.
- Ngày 30/7/2022, anh Trần Đức V giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô mang tên Nguyễn Văn H, 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS 99C-187.11 và 01 hợp đồng thuê xe ô tô BKS 99C-187.11 giữa anh V và anh H.
- 01 USB có chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/7/2022 được niêm phong theo quy định.

*** Khám nghiệm phương tiện**

Khám nghiệm phương tiện xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, BKS: 36H7-108.59

- Mặt trước đầu tay lái bên trái có vết xước nham nhở KT(1,8x1,7)^{cm} chiều từ phải sang trái, mặt ngoài bên trái ốp nhựa phía trước xe có dấu vết xước KT(15x2,5)^{cm} theo chiều từ trước về sau.
- Đầu trên hai cánh yếm bung rời khỏi ốp nhựa giữa xe.

- Bánh trước có dấu vết dồn đẩy về sau, áp sát vào tấm che phía sau và có dấu vết lệch sang trái khi để đầu xe hướng thẳng, điểm giữa mặt lăn bánh trước ngay dưới đầu chắn bùn cách đường giữa dọc xe đi theo phương vuông góc là 05cm, hai giảm sóc có dấu vết xoay sang trái lệch so với đầu xe, mặt lăn, mặt thành lốp bên phải và mặt ngoài vành bánh trước có bám đất màu nâu và cọng lá thực vật màu xanh thẫm KT(37x11)^{cm} vị trí dấu vết tại chữ Michelin pilot Stree2.

- Đầu bàn để chân trước bên trái có vết xước KT(2x2)^{cm}.

- Thanh chống đổ (lắp thêm) gắn tại thanh giá bàn để chân sau bên trái cong xuống dưới về sau, mặt trước thanh này có dấu vết xước mài mòn KT(2,5x2,5)^{cm}.

- Mặt ngoài sườn bên trái có dấu vết xước KT(20x3)^{cm}.

- Mặt ngoài bên trái tay nắm đuôi xe có dấu vết mất sơn.

Khám nghiệm phương tiện xe môtô nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen, trắng, BKS 99E1 - 063.43:

- Khung tay lái gãy rời ra khỏi cổ phốt, khuyết toàn bộ lắp ốp tay lái, mặt sau tay lái bên phải có dấu vết rách nham nhở KT(3x2,5)^{cm}, hệ thống dây điện lộ ra bị xước nham nhở vỏ bọc KT(31x25)^{cm}.

- Vỡ mất mảnh nửa phía trên cánh yếm bên phải. Mặt ngoài nửa dưới cánh yếm bên phải có vết xước KT(15x6)$^{cm.}$

- Mặt ngoài bên phải ốp nhựa ở khoá điện có vết xước mài mòn KT(9x5)^{cm} chiều từ dưới lên trên, mặt trên bên trái ốp nhựa giữa xe có dấu vết biến dạng dồn ép xuống dưới, sang phải KT(30x14)^{cm}.

- Cạnh ngoài bàn đạp phanh có dấu vết xước và han gỉ KT(2x5 x 0,7)^{cm}.

- Bàn để chân trước bên phải cong lên trên áp sát vào lốc máy, đầu ngoài bàn để chân này có vết rách KT(3x2,5)^{cm}. Đầu bàn để chân sau bên phải có vết xước KT(7,5 x1)^{cm}.

- Mặt ngoài bên phải đệm ngồi có dấu vết xước và han gỉ KT(14 x 1,5)^{cm}.

- Mặt ngoài ốp nhựa sườn phải có vết xước KT(9x8)^{cm} (BL 81-82)

Khám nghiệm phương tiện xe ôtô nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, , BKS 99C - 187.11:

Bánh bên trái có đường kính lốp 106^{cm}, chiều cao thành lốp 22^{cm}, rộng bàn lăn 21cm, lốp ẩm ướt và dính nhiều đất màu nâu vàng. (BL 85-86)

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn P, sinh năm 1971, HKTT: Thôn P, xã L, huyện Th, TP H.

** Khám ngoài:*

- Vùng trán bên trái ngay sát dường giữa đến vùng thái dương đỉnh bên trái có vết mổ hình cung dài 27cm, xung quanh phù nề, bầm tụ máu diện (13x12)cm.

- Vùng gò má bên trái đến góc hàm bên trái có một số vết sây xát da KT(6x3)cm, bề mặt đã khô và đóng vảy.

- Mặt sau ngoài nửa trên cẳng tay phải có một số vết sây sát da không liên tục diện (11x5)^{cm}, bề mặt đã khô và đóng vảy. Mặt sau khuỷa tay trái có diện bầm tím KT(3x3)^{cm}.

- Mặt sau mỏm vai bên trái có diện sây sát da KT(5x1)^{cm}, bề mặt đã khô và đóng vảy.

- Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có diện sây sát da KT(4x2)^{cm}, bề mặt đã khô và đóng vảy.

- Vùng thắt lưng bên phải cách đường giữa 09^{cm} có diện sây sát da không liên tục KT(3,5x2,5)^{cm} bề mặt đã khô và đóng vảy.

- 01 một mảnh hộp sọ được gia đình cung cấp có đề tên Nguyễn Văn Phú, SN: 1979.

** Khám trong:*

- Giải phẫu vùng đầu theo vết mổ đã được khâu vùng trán thái dương đỉnh bên trái thấy bầm dập, tụ máu dưới da cơ vùng trán thái dương đỉnh bên trái diện (30x25)^{cm} thấy khuyết xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh bên trái diện (10x9)^{cm}, tụ máu dưới màng cứng và ngoài màng cứng, não phù, tụ máu khoang dưới nhện. Vỡ xương hộp sọ vùng trán thái dương đỉnh bên trái, diện vỡ xương đo được KT(10x3)^{cm}. Tụ máu, chảy máu bán cầu đại não trái.

**** Trưng cầu giám định:***

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn P của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Q, tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1268/KL-KTHS ngày 09/08/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: *Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn P là do chấn thương sọ não nặng, phù não.*

Tại bản kết luận giám định số: 1451/KL-KTHS ngày 09/09/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B về điểm va chạm đầu tiên của các phương tiện, chiều hướng va chạm, cơ chế hình thành dấu vết tại điểm va chạm đầu tiên của các phương tiện:

+ Không xác định được điểm va chạm giữa xe mô tô BKS: 36H7 - 108.59 vơi xe mô tô BKS: 99E1 - 063.43

+ Dấu vết biến dạng ốp nhựa giữa xe mô tô BKS: 99E1 - 063.43 có chiều từ trái sang phải, từ sau ra trước.

+ Không thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 36H7 - 108.59 với xe ô tô BKS: 99C - 187.11.

Tại bản giám định kỹ thuật số: 09 ngày 5/10/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 99-03D về tình trạng an toàn kỹ thuật của chiếc xe ôtô mang biển kiểm soát 99C-187.11: Qua kiểm tra, xem xét và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, đánh giá và kết luận: xe ô tô BKS: 99C-187.11 có các hệ thống an toàn lái, phanh, treo, truyền lực, các bánh xe, gương quan sát trước khi xảy ra tai nạn thoả mãn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Theo công văn trả lời của Sở giao thông vận tải tỉnh T số 4288/SGTVT-QLVT, PT&NL ngày 15/8/2022 xác nhận: *"Tra cứu hệ thông quản lý Giấy phép lái xe trên toàn quốc không có thông tin trùng khớp với công dân có tên Lương Văn Tùng như cơ quan CSĐT cung cấp".*

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 113/CT-VKSQV ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Lương Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, BKS 99E1-063.43 là tài sản của chị L. Ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại chiếc xe và giấy tờ xe cho chị L, chị L nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Sau khi xảy ra vụ tại nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị

hại do chị L nhận số tiền 110.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh P là chị L đã nhận đủ 110.000.000 đồng. Do chưa thống nhất được tiền bồi thường, đại diện bị hại chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa, chị L đề nghị HĐXX xem xét giải quyết trách nhiệm bồi thường dân sự theo quy định pháp luật: Bồi thường tiền thuốc + tiền thuê xe cấp cứu; Tiền mai táng phí; Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần và cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Thảo V và Nguyễn Thị Thảo N, cùng sinh ngày 28/02/2015. Bố mẹ đẻ anh P đã mất nên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 36H7-108.59 là tài sản của bà Nhẫn (mẹ ruột của T). Ngày 11/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại xe cho bà N. Bà N nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, BKS 99C-187.11, quá trình điều tra xác định anh V có hợp đồng thuê chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, HKTT: Khu M, phường N, TP B, tỉnh B để chở hàng. Ngày 13/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ xe cho anh H. Anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục được một khoản tiền cho gia đình bị hại); Điều 54; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/4/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vật chứng còn lại: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/7/2022 là chứng cứ của vụ án cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nay tại phiên tòa, đại diện người bị hại đề nghị HĐXX xem xét bồi thường dân sự theo quy định pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại: Tiền thuốc 19.540.226 đồng; Thuê xe cấp cứu 15.000.000 đồng; Tiền mai táng phí là 35.000.000 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần bằng 90 lần mức lương cơ sở, cụ thể 90 x 1.800.000 đồng = 162.000.000 đồng. Tổng số tiền là 231.540.226 đồng, xác nhận bị cáo T đã bồi thường 110.000.000 đồng, như vậy buộc T phải bồi thường số tiền 121.540.226 đồng. Cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Thảo V và Nguyễn Thị Thảo N, cùng sinh ngày 28/02/2015 mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bố, mẹ đẻ của

bị hại (là anh Nguyễn Văn P đã chết) nên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng.

Bị cáo được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T là bà Nguyễn Thị T khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Thành về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bà T đồng tình với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại một khoản tiền); Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bà T còn đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính, con nhỏ, mẹ mắc bệnh nên khi xem xét cho bị cáo hưởng án treo, miễn án phí hình sự, dân sự cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng. Đối đáp ý kiến của người bào chữa xin cho bị cáo được hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã tranh luận và giữ nguyên quan điểm luận tội về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề có liên quan trong vụ án đối với bị cáo Lương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lương Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Hồi 15 giờ 20 phút ngày 23/7/2022, Lương Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36H7-108.59 đi trên đường liên xã theo hướng M – Y. Khi đi đến khu vực thôn T xã M, thị xã Q, tỉnh B, T có hành vi điều khiển xe mô tô tăng tốc để vượt phải xe mô tô BKS 99E1-063.43 do anh Nguyễn Văn P điều khiển đi cùng chiều phía trước. Do không làm chủ tốc độ và vượt xe sai quy định, xe mô tô của T đã va chạm với xe mô tô do anh P điều khiển, khiến xe mô tô của anh P bị đổ ra

đường và tiếp tục va chạm với xe ô tô do anh Trần Đức V điều khiển, còn anh P bị ngã văng sang làn đường ngược chiều. Hậu quả, anh P bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 30/7/2022 thì tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông làm chết 01 người của Lương Văn T đã vi phạm khoản 9, Điều 8 và khoản 2, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu Trung T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và lưu thông của các phương tiện trên đường, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện tham gia giao thông tăng cả về số lượng và chủng loại, vì thế người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Trong lúc tình hình tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, Nhà nước đã có chủ trương yêu cầu các cơ quan chức năng tuyên truyền cảnh báo đến mọi người dân cần nêu cao tinh thần chấp hành Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường. Bản thân bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe không đảm bảo an toàn đã gây ra tai nạn làm cho anh Nguyễn Văn P tử vong đã vi phạm khoản 9, Điều 8 và khoản 2, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của Lương Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông, tạo sự yên tâm, tin tưởng cho mọi người khi tham gia giao thông.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, ăn năn hối cải; chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại được 110.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, do vậy cho bị cáo được hưởng Điều 54 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã, huyện thuộc khu vực III vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ- TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo cho bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại: Tiền thuốc 19.540.226 đồng; Tiền thuê xe cấp cứu 15.000.000 đồng; Tiền mai táng phí 35.000.000 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần cho gia đình bị hại số tiền là 162.000.000 đồng (bằng 90 lần mức lương cơ sở). Tổng số tiền là 231.540.226 đồng, xác nhận bị cáo T đã bồi thường 110.000.000 đồng, như vậy buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 121.540.226 đồng. Cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Thảo V và Nguyễn Thị Thảo N, cùng sinh ngày 28/02/2015 mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật và thực tế. Bố, mẹ đẻ của bị hại là anh Nguyễn Văn P đã chết nên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng.

* Liên quan quan đến vụ án: Đối với anh Trần Đức V là người điều khiển xe ô tô BKS 99C-187.11 có giấy phép lái xe, đi đúng tốc độ và phần đường theo quy định. Việc xe mô tô của anh P sau khi va chạm bị kéo rê về phía trước sang phần đường ngược chiều ngay sát đầu xe của anh Vỹ, do khoảng cách gần nên đã tiếp tục va chạm với xe ô tô của anh V là tình tiết bất ngờ nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q không xử lý là phù hợp.

Đối với bà N là chủ chiếc xe mô tô do T điều khiển, quá trình điều tra làm rõ Tùng tự ý lấy và sử dụng chiếc xe trên từ giữa tháng 7/2022, do thường xuyên vắng nhà nên bà N không biết và không giao xe cho T, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q không đề cập xử lý đối với bà N là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/7/2022, đây là chứng cứ quan trọng nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở xã, huyện thuộc khu vực III vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

3. Xử phạt: Lương Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 18/8/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại: Tiền thuốc 19.540.226 đồng; Tiền thuê xe cấp cứu 15.000.000 đồng; Tiền mai táng phí là 35.000.000 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần cho gia đình bị hại số tiền là 162.000.000 đồng (bằng 90 lần mức lương cơ sở). Tổng số tiền là 231.540.226 đồng, xác nhận bị cáo T đã bồi thường 110.000.000 đồng, như vậy buộc T phải bồi thường số tiền 121.540.226 đồng. Cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Thảo V và Nguyễn Thị Thảo N, cùng sinh ngày 28/02/2015 mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/7/2022.

5. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CQĐT CA thị xã Q;
- CCTHADS thị xã Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng